

Số: 1174/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 847/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Tú T**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: tổ M, ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn B**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: tổ M, ấp B, xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tú T và ông Trần Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Trần Văn B đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01 đăng ký ngày 13/3/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Trần Văn B cùng xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Trần Hải L, sinh năm 2000 và Trần Mỹ Q, sinh năm 2003. Tất cả con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Trần Văn B tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Trần Văn B đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tú T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị Tú T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041580 ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tú T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- UBND xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Tuyền



2 000007 435209